TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 238/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị P,** sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Tuyên Quang (thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cũ).

- *Bị đơn*: Anh **Đỗ Xuân P1**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Tuyên Quang (thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cũ).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị P** và anh **Đỗ Xuân P1.**

(Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 10 tháng 01 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay UBND xã P, tỉnh Tuyên Quang))

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Đối với cháu Đỗ Thành Đ, sinh ngày 22/10/2006 hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên chị Phạm Thị P và anh Đỗ Xuân P1 đều xác định không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

+ Giao cháu Đỗ Xuân N, sinh ngày 13/02/2009 cho anh Đỗ Xuân P1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Phạm Thị P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đỗ Xuân P1 và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Chị Phạm Thị P và anh Đỗ Xuân P1 đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về vay nợ chung:*** Chị Phạm Thị P và anh Đỗ Xuân P1 đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Phạm Thị P phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004682012, ngày 03/6/2025 của Công ty cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 000161, ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang). Trả lại cho chị Phạm Thị P số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đỗ Xuân P1 không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh TQ;
- UBND xã P;
- Các đương sự ;
- Lưu

.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến